

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Công nghệ thông tin hạng III														
1	VC072	1.1	3	Hà Thanh	Hà	08/3/2002		Bắc Ninh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số			43	43	
2	VC178	1.1		Phạm Hải	Nam	28/9/2001		Hải Phòng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số			34	34	
3	VC225	1.1		Nguyễn Văn	Quân	04/01/1997		Hà Nội	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số			50	50	
4	VC027	1.1		Nguyễn Văn	Bình	22/10/1995		Ninh Bình	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số			39	39	
5	VC203	1.2	1	Lương	Nguyên	08/12/2002		Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Dữ liệu số và An toàn thông tin			77	77	
II	Biên tập viên hạng III														
1	VC058	1.5	1	Nguyễn Thùy	Dương		16/8/2001	Nam Định	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử			41	41	
2	VC266	1.5		Nguyễn Thị Thu	Thương		08/02/2000	Ninh Bình	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử			84	84	
3	VC310	1.5		Trần Thị Tiểu	Yến		30/4/2003	Hung Yên	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử			52	52	
4	VC288	1.5		Hồ Hà	Trình		13/11/2002	Nghệ An	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử			Bỏ thi		
5	VC246	1.5		Nguyễn Thị	Thanh		06/8/1995	Hà Nội	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử			45	45	
6	VC051	1.5		Võ Thị Kiều	Dung		24/6/1999	Hà Tĩnh	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử			59	59	
7	VC134	1.5		Trần Thị Ngọc	Kiên		23/12/1985	Hà Nội	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử			50	50	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
8	VC179	1.6	1	Lê Nhật	Nam	02/9/1995		Đà Nẵng	Biên tập viên hạng III	Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh			72	72	
10	VC247	1.6		Nguyễn Mai	Thanh		26/11/2003	Cần Thơ	Biên tập viên hạng III	Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh			50	50	
III	Chuyên viên về thống kê														
1	VC059	1.7	1	Nguyễn Thành	Dương	17/6/2003		Hà Nội	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp			35	35	
2	VC278	1.7		Vũ Minh	Trang		28/12/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp			60	60	
3	VC218	1.7		Nguyễn Thị Hà	Phương		12/02/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp			78,5	78,5	
IV	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng														
1	VC067	1.8	1	Đặng Trường	Giang	25/4/1999		Bắc Ninh	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			74	74	
2	VC164	1.8		Quán Thị Ngọc	Mai		31/8/1995	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			65	65	
3	VC116	1.8		Tiêu Thị Thu	Hương		15/02/2001	Tuyên Quang	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Dân tộc Cao Lan	5	45	50	
4	VC300	1.8		Nguyễn Kim	Tuyền		10/5/2002	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			67,5	67,5	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC156	2.1	2	Nguyễn Hoàng	Long	24/10/2002		Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			71	71	
2	VC073	2.1		Phạm Trần Như	Hà		25/12/2000	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			42	42	
3	VC091	2.1		Nguyễn Thị	Hậu		20/8/1999	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			11,5	11,5	
4	VC001	2.1		Phùng Duy	An		09/6/2001	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			36	36	
5	VC191	2.1		Phạm Thị Bảo	Ngọc		03/11/1991	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			Bỏ thi		
6	VC192	2.1		Đào Thị Ánh	Ngọc		14/12/1995	Hà Tĩnh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			42	42	
7	VC182	2.1		Đỗ Thị Thúy	Nga		16/9/2000	Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			75	75	
8	VC307	2.1		Đoàn Quang	Vũ	25/01/1992		Huế	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			37	37	
9	VC082	2.1		Nguyễn Thị	Hằng		09/10/1997	Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			60	60	
10	VC249	2.2	1	Tô Phương	Thảo		13/01/1999	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng			36	36	
11	VC100	2.2		Nguyễn Ngọc	Hoa		13/11/2002	Tuyên Quang	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng			67	67	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT TÂY BẮC

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Kế toán viên														
1	VC250	3.1	1	Phạm Phương	Thảo		06/5/1999	Bắc Giang	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			20	20	
2	VC117	3.1		Bùi Mai	Hương		19/8/2003	Hưng Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50,5	50,5	
II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC237	3.2	1	Trần Văn	Son	07/10/1985		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Thanh nhạc)			92	92	
2	VC239	3.3	4	Đào Thái	Tài	15/4/1997		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)			92	92	
3	VC219	3.3		Phạm Anh	Phương		22/6/1989	Bắc Giang	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)			75	75	
4	VC104	3.3		Trần Minh	Hoàng	11/12/1990		Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Âm nhạc (Giảng viên Âm nhạc)			55	55	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Kế toán viên														
1	VC209	4.1	2	Bùi Thị Kim	Nhung		27/11/1984	Hung Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp			72	72	
2	VC139	4.1		Nguyễn Vũ Thùy	Linh		05/9/1990	Hà Nội	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp			22	22	
3	VC268	4.1		Nguyễn Thị Thúy			08/4/1981	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Con Thương binh	5	27 (trừ 50% số điểm còn 13,5)	18,5	Vi phạm quy chế thi: Hình thức Cảnh cáo
II	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp														
1	VC111	4.2	1	Lê Thị Kim	Huệ		14/4/1997	Hà Nội	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục			48	48	
2	VC190	4.2		Mai Trung	Nghĩa	28/1/2002		Ninh Bình	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục			20,5	20,5	
3	VC269	4.2		Hoàng Xuân	Thúy	22/10/2000		Hải Phòng	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục			60	60	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú	
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên				
III	Chuyên viên về đào tạo															
1	VC052	4.3	3	Trần Thị Thùy	Dung		17/9/1992	Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			51 (trừ 25% số điểm còn 38,25)	38,25	Vi phạm quy chế thi: Hình thức Khiển trách	
2	VC183	4.3		Lương Thị Thúy	Nga		08/9/1979	Phú Thọ	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			56	56		
3	VC279	4.3		Nguyễn Thị Huyền	Trang		20/5/1999	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			39	39		
4	VC226	4.3		Hoàng Đình	Quân	21/12/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			53	53		
5	VC188	4.3		Nguyễn Thị	Ngân		15/9/1987	Hung Yên	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			57	57		
6	VC210	4.3		Phạm Thị Hồng	Nhung		08/4/1990	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			46	46		
7	VC037	4.8	2	Nguyễn Lê Tô	Chiêu		03/9/2000	Đà Nẵng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			55	55		
8	VC135	4.8		Vũ Xuân	Kỳ	16/7/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			66	66		
9	VC220	4.8		Đinh Thị Thanh	Phương		28/8/1983	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			50	50		
10	VC118	4.8		Nguyễn Thu	Hương		09/10/2000	Hung Yên	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			50	50		
IV	Chuyên viên về tổng hợp															
1	VC119	4.10	2	Nguyễn Thu	Hương		02/10/1989	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện			38	38		
2	VC140	4.10		Hoàng Thị Thùy	Linh		06/9/1989	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện			35	35		
3	VC004	4.10		Nguyễn Thị Lan	Anh		02/3/1999	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện			82	82		
4	VC280	4.10		Nông Thu	Trang		11/02/2002	Lạng Sơn	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện	Dân tộc Tày	5	30	35		
5	VC083	4.10		Đỗ Thị Thu	Hằng		12/6/1984	Hải Phòng	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện			50	50		

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
V	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC055	4.4	2	Hoàng Việt	Dũng	09/4/1993		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Khách sạn - Nhà hàng			51	51	
2	VC258	4.4		Hoàng Quang	Thỏa	21/3/1984		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Khách sạn - Nhà hàng	Con thương binh	5	82	87	
3	VC038	4.5	2	Thắm Quốc	Chính	24/8/1973		Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn			92	92	
4	VC068	4.5		Đặng Hoàng	Giang		20/10/1986	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn			95	95	
5	VC096	4.5		Phạm Minh	Hiếu		19/01/1997	Quảng Ninh	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn			31,25	31,25	
6	VC154	4.5		Nguyễn Thị Phương	Loan		26/02/1981	Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn			93	93	
7	VC251	4.6	1	Nguyễn Thị	Thảo		04/9/1997	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn			50	50	
8	VC069	4.6		Nguyễn Minh	Giang	31/12/1997		Phú Thọ	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn			71	71	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
9	VC302	4.7	2	Bùi Thị Thanh	Vân		23/6/1987	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Chế biến món ăn			71	71	
10	VC298	4.7		Hoàng Văn	Tùng	10/10/1998		Quảng Ninh	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Chế biến món ăn			75	75	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HẢI PHÒNG

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC074	5.2	1	Nguyễn Hải	Hà		05/02/1992	Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch			51	51	
2	VC132	5.3	1	Nguyễn Thị	Khuê		29/4/1982	Hà Nội	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch			91,5	91,5	
3	VC155	5.3		Mai Thị	Loan		04/4/1991	Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Con bệnh binh	5	44,75	49,75	
4	VC290	5.5	1	Lương Đức	Trung	08/7/1976		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch			90,5	90,5	
II	Kế toán viên														
1	VC084	5.6	1	Đào Thúy	Hằng		19/4/1986	Hải Phòng	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50 (trừ 50% số điểm còn 25)	25	Vi phạm quy chế thi: Hình thức Cảnh cáo
III	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng														
1	VC053	5.7	1	Nguyễn Thị	Dung		16/2/1994	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			68	68	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
IV	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên														
1	VC089	5.8	2	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		18/11/1986	Hung Yên	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác Học sinh sinh viên			50	50	
2	VC281	5.8		Vũ Thị Hương	Trang		26/5/1992	Hải Phòng	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác Học sinh sinh viên			63	63	
V	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC054	5.9	2	Lê Thị Thùy	Dung		27/3/1987	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và HTQT			50 (Trừ 25% số điểm còn 37,5)	37,5	Vi phạm quy chế thi: Hình thức Khiển trách

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỆ THUẬT XIẾC VÀ TẠP KỸ VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Kế toán viên (hạng III)														
1	VC060	6.3	1	Phan Thùy	Dương		19/12/2002	Hà Nội	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			45	45	
2	VC275	6.3		Hoàng Quang	Toàn	18/3/1996		Thanh Hóa	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			18	18	
II	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên Múa)														
1	VC252	6.2	1	Trần Lê Nhật	Thảo		21/5/1994	Thái Nguyên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)	Khoa Giáo dục đại cương và Văn hóa phổ thông	Dân tộc Tày	5	80,5	85,5	
2	VC256	6.1	3	Phan Văn	Thi	21/7/2002		Hà Nội	Giáo viên giáo dục thực hành (hạng III)	Khoa Xiếc			89,5	89,5	
3	VC049	6.1		Nguyễn Trung	Đức	23/12/2003		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)	Khoa Xiếc			86,5	86,5	
III	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng)														
1	VC165	6.4	1	Giảng Thị	Mai		14/4/2001	Điện Biên	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng)	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, và Hợp tác quốc tế	Dân tộc Mông	5	50	55	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
IV	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách công tác thông tin, mỹ thuật và quản trị mạng)														
1	VC283	6.5	1	Trịnh Thị	Trang		15/02/1983	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách công tác thông tin, mỹ thuật và quản trị mạng)	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			45,5	45,5	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục														
1	VC284	7.4	2	Nguyễn Thị Huyền	Trang		01/9/1991	Hung Yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện			35,5	35,5	
2	VC002	7.4		Lê Văn	An	04/5/1992		Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện			Bỏ thi		
3	VC184	7.4		Hoàng Thị Hằng	Nga		28/4/1993	Hung yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện			Bỏ thi		
4	VC075	7.4		Phùng Thu	Hà		28/2/1995	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện			61,5	61,5	
5	VC166	7.4		Võ Thị	Mai		02/11/1991	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện	Con thương binh 3/4	5	27,5	32,5	
6	VC031	7.4		Đặng Quỳnh	Châu		29/12/1991	Hung Yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện			50	50	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
II	Giảng viên (hạng III)														
1	VC005	7.2	1	Đoàn Phương	Anh		12/3/1991	Hà Nội	Giảng viên (Hạng III) giảng dạy môn Đàn tranh	Khoa Âm nhạc truyền thống			88	88	
2	VC085	7.3	1	Nguyễn Thị Thu	Hằng		04/11/1995	Hà Nội	Giảng viên (hạng III) giảng dạy môn Thanh nhạc	Khoa Thanh nhạc			94	94	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Giảng viên (hạng III)														
1	VC214	8.1	1	Nguyễn Thế	Phong	05/03/1998		Phú Thọ	Giảng viên Hạng III (Giảng dạy môn Golf)	Bộ môn Golf thuộc Khoa Giáo dục thể chất			64	64	
2	VC141	8.2	1	Nguyễn Thùy	Linh		20/11/1997	Vĩnh Phúc	Giảng viên (hạng III) (Giảng dạy môn Cầu lông)	Bộ môn Cầu lông thuộc khoa Huấn luyện thể thao			92	92	
II	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC136	8.3; 8.4	2	Phùng Thị	Lành		21/12/1999	Cao Bằng	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Dân tộc Nùng	5	84	89	
2	VC090	8.3; 8.4		Võ Thị Hồng	Hạnh		25/01/1999	Đắk Lắk	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh			75	75	
3	VC215	8.3; 8.4		Bùi Văn	Phong	19/7/1996		Thanh Hóa	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Dân tộc Mường	5	66	71	
III	Chuyên viên về quản lý người học														
1	VC056	8.5	1	Nguyễn Tiến	Dũng	21/09/2001		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý người học	Khoa Y sinh học TDTT			63	63	
2	VC061	8.8	1	Đỗ Ánh	Dương		05/6/2002	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Trường phổ thông năng khiếu TDTT Olympic			50	50	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
IV	Chuyên viên về hành chính, văn phòng														
1	VC272	8.6	1	Nguyễn Thị Thuý	Tiên		26/11/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính, Văn phòng	Trung tâm Thông tin, Thư viện, Tạp chí			56	56	
V	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng														
1	VC041	8.9	1	Nguyễn Hữu Công	Công	07/11/2000		Bắc Ninh	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ			87	87	
2	VC287	8.9		Hoàng Thị Lan	Triều		27/10/1999	Cao Bằng	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ	Dân tộc Tày	5	67	72	
VI	Y tế trường học														
1	VC131	8.10	1	Đỗ Ngọc Khải	Khải	27/5/1997		Hà Nội	Y tế trường học	Bộ phận Y tế thuộc Phòng Hành chính, Tổng hợp			68	68	
VII	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ														
1	VC050	8.11	1	Trần Minh Đức	Đức	21/12/2002		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên			50	50	
2	VC291	8.12	1	Nguyễn Thành	Trung	06/10/2002		Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học			50	50	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Di sản viên hạng III														
1	VC162	11.1	1	Trần Thị	Lý		15/8/1984	Ninh Bình	Di sản viên hạng III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cận - Hiện đại...)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm			55	55	
2	VC066	11.2	1	Nguyễn Thị	Gấm		09/10/1987	Hà Nội	Di sản viên hạng III	Phòng Kiểm kê, Bảo quản			39	39	
3	VC242	11.3	1	Nguyễn Ngọc	Tân	17/05/1991		Thanh Hóa	Di sản viên hạng III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cổ - Trung đại)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm			54	54	
II	Thư viện viên hạng III														
1	VC070	11.4	1	Lê Hà	Giang	28/10/1985		Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Tư liệu, Thư viện			52	52	
III	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng														
1	VC120	11.5	1	Nguyễn Duy Diệu	Hương		22/9/1992	Bắc Ninh	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			76	76	
2	VC009	11.5		Nguyễn Hiền	Anh		04/7/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			31,5	31,5	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC007	10.1	1	Lê Thị Ngọc	Anh		23/08/2001	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			58,5	58,5	
2	VC240	10.1		Vũ Hà Minh	Tâm		29/3/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			21	21	
3	VC076	10.1		Nguyễn Thị	Hà		23/4/1994	Lạng Sơn	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			25	25	
4	VC303	10.1		Trần Thị Hồng	Vân		23/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			12	12	
II	Chuyên viên về quản trị công sở														
1	VC097	10.2	1	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/10/1996		Quảng Trị	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			Bỏ thi		
2	VC231	10.2		Trần Thị Ngọc	Quỳnh		02/6/2001	Ninh Bình	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			Bỏ thi		
3	VC028	10.2		Trần Văn	Bình	15/10/2002		Hưng Yên	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			14	14	
4	VC311	10.2		Hoàng Ngọc	Yên		25/9/1998	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			Bỏ thi		
5	VC114	10.3	1	Trần Mạnh	Hung	29/9/1988		Phú Thọ	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Kỹ thuật, bảo vệ			60,5	60,5	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
III	Họa sĩ hạng III														
1	VC026	10.7	1	Nguyễn Nguyệt	Ánh		28/9/1996	Hà Nội	Họa sĩ hạng III	Phòng Trưng bày			84,5	84,5	
IV	Di sản viên hạng III														
1	VC176	10.8	3	Nguyễn Thị	Mùi		02/02/2003	Thanh Hóa	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục			52	52	
2	VC299	10.8		Phùng Mạnh	Tùng	17/8/1998		Hà Nội	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục			54	54	
3	VC173	10.9	1	Lê Thị Hồng	Minh		30/8/1984	Bắc Ninh	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Trung)	Phòng Giáo dục			50	50	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Di sản viên hạng III														
1	VC077	12.1	1	Đào Ngọc	Hà	30/8/1984		Hưng Yên	Di sản viên hạng III	Phòng Kiểm kê, Bảo quản	Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	23 (trừ 50% số điểm còn 11,5)	14	Vi phạm quy chế thi: Hình thức Cảnh cáo
2	VC142	12.2	1	Nguyễn Thị Thùy	Linh		22/02/1986	Ninh Bình	Di sản viên hạng III	Phòng Bảo tàng ngoài trời			51	51	
3	VC029	12.3	2	Dương Viết	Bình	26/02/1988		Thái Nguyên	Di sản viên hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền			65	65	
4	VC071	12.3		Nguyễn Thị Hương	Giang		15/02/1999	Lào Cai	Di sản viên hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Dân tộc Tày	5	Bỏ thi		
5	VC133	12.3		Lăng Văn	Khuyên	06/4/1993		Lạng Sơn	Di sản viên hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền	Dân tộc Nùng	5	Bỏ thi		
II	Chuyên viên về hành chính - văn phòng														
1	VC294	12.4	1	Trần Đăng	Tú	27/10/1985		Hưng Yên	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			52,5	52,5	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG MỸ THUẬT VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Di sản viên hạng III														
1	VC180	13.1	2	Bùi Đình	Nam	06/5/1994		Ninh Bình	Di sản viên Hạng III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục			32	32	
2	VC193	13.1		Bùi Minh	Ngọc		07/5/2002	Phú Thọ	Di sản viên Hạng III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục			66	66	
3	VC032	13.1		Đào Ngọc	Châu		20/02/1998	Hung Yên	Di sản viên Hạng III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục			8	8	
4	VC157	13.2	2	Nguyễn Hoàng	Long	23/12/1991		Quảng Ninh	Di sản viên hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật			51	51	
5	VC194	13.2		Đặng Mỹ	Ngọc		16/10/2000	Hải Phòng	Di sản viên Hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật			38	38	
6	VC010	13.2		Dương Thị Lan	Anh		29/8/2003	Hà Nội	Di sản viên Hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật			42	42	
7	VC172	13.3	1	Nguyễn Dương Trà	Mi		14/2/2002	Bắc Ninh	Di sản viên hạng III	Phòng Tu sửa, Phục chế tác phẩm mỹ thuật			64	64	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
II	Chuyên viên về truyền thông														
1	VC011	13.4	2	Nguyễn Kiều	Anh		26/8/1999	Hải Phòng	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại			89	89	
2	VC012	13.4		Nguyễn Việt	Anh	25/7/1998		Hà Nội	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại			88	88	
3	VC211	13.4		Nguyễn Thị Hồng	Nhung		11/01/1985	Thanh Hóa	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại			Bỏ thi		
4	VC137	13.4		Hứa Thùy	Lê		20/8/1990	Cao Bằng	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại	Dân tộc Nùng	5	48	53	
5	VC033	13.4		Đinh Nguyễn Quỳnh	Châu		19/10/2002	Nghệ An	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại			55	55	
6	VC304	13.4		Vũ Hồng	Vân		29/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại			85	85	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT NHẠC, VŨ, KỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Diễn viên hạng III														
1	VC143	14.1	2	Nguyễn Trường	Linh	21/9/1995		Quảng Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn Ca kịch			92	92	
2	VC102	14.1		Nguyễn Khắc	Hòa	15/01/1993		Quảng Trị	Diễn viên hạng III	Đoàn Ca kịch			95	95	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT MÚA RỐI VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Diễn viên hạng III														
1	VC108	15.1	2	Vũ Quang	Hợp	27/5/1985		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống			95	95	
2	VC144	15.1		Nguyễn Thị Thùy	Linh		30/01/1984	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống			88	88	
II	Diễn viên hạng IV														
1	VC145	15.4	1	Phạm Mai	Linh		11/8/1989	Ninh Bình	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật thể nghiệm			80	80	
III	Chuyên viên về hợp tác quốc tế														
1	VC224	15.6	1	Bùi Nguyệt	Phượng		30/3/1992	Thanh Hóa	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Tổ chức, Biểu diễn			22	22	
2	VC126	15.6		Nguyễn Bảo	Huy	24/01/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Tổ chức, Biểu diễn			26	26	
IV	Chuyên viên về truyền thông														
1	VC230	15.7	1	Phạm Minh	Quyết	03/5/2001		Ninh Bình	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn			15	15	
2	VC079	15.7		Trần Ngọc	Hà		05/12/2002	Quảng Ngãi	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn			28	28	
3	VC216	15.7		Vũ Văn	Phước	30/11/2003		Hưng Yên	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn			50	50	
4	VC174	15.7		Nông Văn	Minh	21/5/1992		Lạng Sơn	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Dân tộc Tày	5	64	69	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: LIÊN ĐOÀN XIẾC VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)														
1	VC092	16.3	6	Đỗ Thúy	Hiền		17/11/1998	Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ			81	81	
2	VC062	16.3		Man Thị Thùy	Dương		17/9/2006	Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn Nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ	Dân tộc Mường	5	83,5	88,5	
3	VC016	16.3		Nguyễn Quỳnh	Anh		08/7/2004	Ninh Bình	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ			90	90	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT KỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Diễn viên hạng III														
1	VC106	17.1	3	Phạm Thị Thu	Hồng		31/10/1995	Hải Phòng	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại			90	90	
2	VC295	17.1		Hồ Trọng	Tuân	20/12/2003		Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại			75	75	
3	VC195	17.1		Phan Thị Thu	Ngọc		07/12/1996	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại			75	75	
4	VC308	17.1		Phan Hà	Vy		04/3/2001	Hưng Yên	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại			93	93	
5	VC110	17.1		Nguyễn Thị Thanh	Huế		6/10/2001	Bắc Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại			98	98	
6	VC207	17.2	5	Trần Hoàng	Nhật	07/5/1998		Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			90	90	
7	VC241	17.2		Phan Thị	Tâm		04/9/1995	Hà Tĩnh	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			73	73	
8	VC124	17.2		Nguyễn Thị Thanh	Hường		28/6/1984	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			98	98	
9	VC045	17.2		Nguyễn Tiến	Đạt	13/02/2001		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			97	97	
10	VC167	17.2		Lê Quỳnh	Mai		01/8/1990	Tuyên Quang	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			82	82	
11	VC305	17.2		Phan Thị Thảo	Vân		18/11/2001	Quảng Trị	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			85	85	
12	VC196	17.2		Nguyễn Bảo	Ngọc		20/12/2001	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			90	90	
13	VC181	17.2		Đặng Quang	Nam	14/5/2000		Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			78	78	
14	VC297	17.2		Lê Vũ	Tuấn	25/01/2001		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			97	97	
15	VC289	17.2		Lê Thị Tuyết	Trinh		07/9/1994	Phú Thọ	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			82	82	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
II	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC127	17.4	1	Phùng Đức	Huy	31/7/2002		Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn			14	14	
2	VC285	17.4		Nguyễn Mai	Trang		26/12/2002	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn			52	52	
3	VC177	17.4		Võ Hồ Dạ	My		01/01/2001	Quảng Trị	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Dân tộc Vân Kiều	5	24	29	
III	Chuyên viên về truyền thông														
1	VC093	17.5	2	Nguyễn Thị Thu	Hiền		27/07/2000	Thái Bình	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn			71	71	
2	VC198	17.5		Bế Hoài	Ngọc		11/4/2003	Thái Nguyên	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Dân tộc Nùng	5	55	60	
3	VC017	17.5		Lê Hoài	Anh		01/9/2001	Hà Nội	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn			74	74	
4	VC168	17.5		Bùi Thị Huyền	Mai		23/9/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Dân tộc Mường	5	77	82	
5	VC128	17.5		Nguyễn Thị Thu	Huyền		02/02/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn			32	32	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT SÂN KHẤU TRUYỀN THỐNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Diễn viên hạng IV														
1	VC248	18.7	2	Nguyễn Xuân	Thành	02/05/1995		Hà Nội	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo			92	92	
2	VC267	18.7		Tô Thanh	Thường	01/01/2003		Hưng Yên	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo			85	85	
3	VC236	18.7		Đình Tiến	Sinh	04/9/2001		Ninh Bình	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	95	100	
II	Diễn viên hạng III														
1	VC030	18.8	4	Vũ Thị Thanh	Bình		08/3/2000	Phú Thọ	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo			95	95	
2	VC146	18.8		Bá Thùy	Linh		07/3/2001	Tuyên Quang	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Dân tộc Tày	5	94	99	
3	VC189	18.8		Trần Thị	Ngát		20/10/2000	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo			95	95	
4	VC261	18.8		Nguyễn Thị	Thu		28/07/1991	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo			92	92	
5	VC232	18.8		Đàm Thị Diễm	Quỳnh		21/01/2002	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo			85	85	
6	VC098	18.8		Đậu Văn	Hiếu	09/02/2002		Hưng Yên	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo			80	80	
7	VC171	18.8		Lương Văn	Mạnh	10/11/2000		Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn nghệ thuật Chèo			82	82	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
III	Cán sự về hành chính văn phòng														
1	VC147	18.4	1	Nguyễn Diệu	Linh		31/12/1991	Thái Nguyên	Cán sự về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			87	87	
IV	Chuyên viên về quản trị công sở														
1	VC185	18.5	1	Dương Thị Quỳnh	Nga		16/6/1987	Nghệ An	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			28 (trừ 50% số điểm còn 14)	14	Vì phạm quy chế thi: Hình thức Cảnh cáo
2	VC160	18.5		Đỗ Thảo	Ly		11/3/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			42	42	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM ĐIỆN ẢNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Quay phim hạng III														
1	VC113	19.2	1	Đặng Minh	Hùng	03/10/1991		Bắc Giang	Quay phim hạng III	Phòng Kỹ thuật			56	56	
II	Họa sĩ hạng III														
1	VC080	19.3	1	Mai Văn	Hà	19/12/1983		Thanh Hóa	Họa sĩ hạng III	Phòng Nội dung và Kế hoạch			44,5	44,5	
III	Kỹ thuật viên (hạng IV)														
1	VC159	19.4	1	Tô Đình	Long	22/08/1974		Hưng Yên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Kỹ thuật			55	55	
IV	Kế toán viên														
1	VC312	19.5	1	Vũ Thị	Yến		13/3/1987	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			61	61	
V	Chuyên viên về hành chính, văn phòng														
1	VC199	19.6	1	Cao Hồng	Ngọc		19/11/1996	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			69	69	
2	VC292	19.6		Đặng Duy	Trường	15/7/2003		Thái Nguyên	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			36,5	36,5	
3	VC047	19.6		Hà Thị	Dịu		21/02/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Dân tộc Thái	5	42,5	47,5	
4	VC221	19.6		Nguyễn Thị	Phương		09/11/1987	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			Bỏ thi		
5	VC286	19.6		Đỗ Minh	Trang		2/5/1983	Thanh Hóa	Chuyên viên về Hành chính, Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			55	55	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
VI	Đạo diễn nghệ thuật hạng III														
1	VC233	19.1	1	Chu Văn	Quỳnh	16/3/1992		Hà Nội	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nội dung và Kế hoạch			80	80	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM HỖ TRỢ SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Kế toán viên trung cấp														
1	VC063	20.2	1	Nguyễn Thị Thái	Dương		03/5/1975	Hải Phòng	Kế toán viên trung cấp	Nhà Sáng tác Khu vực Miền Nam, cơ sở Cần Thơ	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	66,5	71,5	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: VIỆN PHIM VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Lưu trữ viên														
1	VC149	21.1	2	Nguyễn Thị	Linh		10/8/1990	Nghệ An	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim			41	41	
2	VC212	21.1		Phan Thị	Nhung		10/02/1993	Ninh Bình	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim			69	69	
3	VC121	21.1		Đào Lan	Hương		10/01/2001	Lào Cai	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim			74	74	
4	VC175	21.1		Nguyễn Đức	Minh	04/6/2002		Ninh Bình	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản Phim			71	71	
5	VC094	21.2	1	Nguyễn Minh	Hiền		29/11/1986	Hà Nội	Lưu trữ viên	Phòng Kỹ thuật			43	43	
6	VC222	21.2		Hà Thị	Phuong		05/01/2003	Thái Nguyên	Lưu trữ viên	Phòng Kỹ thuật			73,5	73,5	
II	Chuyên viên về quản trị công sở														
1	VC293	21.3	1	Khổng Minh	Truyền	11/02/1985		Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			85,5	85,5	
III	Kế toán viên														
1	VC105	21.4	1	Phạm Mai Quốc	Hội	09/7/1999		Ninh Bình	Kế Toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			75	75	
IV	Biên dịch viên hạng III (Biên dịch tiếng Anh...)														
1	VC186	21.5	1	Nguyễn Linh	Nga		21/6/1993	Hà Nội	Biên dịch viên hạng III (Biên dịch tiếng Anh)	Phòng Biên dịch và Chiếu phim			62	62	
2	VC018	21.5		Nguyễn Thị Lan	Anh		25/01/2001	Hà Nội	Biên dịch viên hạng III	Phòng Biên dịch và Chiếu phim			52	52	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú	
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên				
V	Phương pháp viên hạng III															
1	VC125	21.7	1	Nguyễn Thu	Hường		07/01/2002	Ninh Bình	Phương pháp viên hạng III	Phòng Biên dịch và chiếu phim			51	51		
VI	Chuyên viên về tổng hợp															
1	VC019	21.8	1	Hoàng Quỳnh	Anh		30/9/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			75	75		
2	VC086	21.8		Phạm Thị Hằng			09/6/1998	Thanh Hoá	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Dân tộc Mường	5	35	40		
VII	Chuyên viên về hành chính - văn phòng															
1	VC245	21.9	1	Đinh Thị Hồng	Thắm		03/12/2002	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			70,5	70,5		
2	VC163	21.9		Trần Thị Lý			10/7/1989	Bắc Ninh	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			60,5	60,5		
VIII	Đạo diễn nghệ thuật hạng III															
1	VC065	21.10	1	Ngô Kỳ	Duyên		19/9/1997	Hà Nội	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Quay tư liệu			60	60		
2	VC048	21.10		Đặng Trọng	Đức	07/11/1996		Ninh Bình	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Quay tư liệu			70	70		

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: VIỆN BẢO TỒN DI TÍCH

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Nghiên cứu viên hạng III														
1	VC306	22.1	1	Nguyễn Thảo	Vân		25/4/2002	Phú Thọ	Nghiên cứu viên hạng III	Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích			9	9	
2	VC208	22.1		Phạm Lam	Nhi		08/5/2001	Thái Nguyên	Nghiên cứu viên hạng III	Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích	Dân tộc Tày	5	17,5	22,5	
II	Kiến trúc sư hạng III														
1	VC020	22.2	1	Lê Nhật	Anh	08/02/1986		Hà Nội	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích			Bỏ thi		
2	VC276	22.2		Nguyễn Ngọc	Trâm		06/4/1997	Ninh Bình	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích			51	51	
3	VC150	22.2		Đinh Thị Thùy	Linh		04/01/1994	Phú Thọ	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích			28	28	
III	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực														
1	VC254	22.3	1	Khuông Linh	Thảo		03/4/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			72	72	
2	VC262	22.3		Quách Thị	Thu		24/5/1988	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			25	25	
3	VC223	22.3		Vũ Kim	Phuong		24/5/1992	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			Bỏ thi		
4	VC277	22.3		Khuất Thị Quỳnh	Trâm		01/01/1990	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			41	41	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC151	23.1	2	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		25/6/1996	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			57	57	
2	VC309	23.1		Nguyễn Thị Hà	Vy		12/9/1997	Hung Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			35	35	
3	VC200	23.1		Nguyễn Văn	Ngọc		06/3/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			55	55	
4	VC040	23.1		Nguyễn Duy	Chính	22/9/2000		Thái Nguyên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Dân tộc Tày	5	Bỏ thi		
5	VC021	23.1		Nguyễn Thị Vân	Anh		26/8/1993	Phú Thọ	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			16	16	
II	Chuyên viên về hợp tác quốc tế														
1	VC301	23.3	2	Đào Thị Thu	Uyên		27/01/1999	Hung Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp			55	55	
2	VC129	23.3		Lê Nguyễn Khánh	Huyền		02/9/2001	Quảng Trị	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp			44	44	
3	VC152	23.3		Lê Khánh	Linh		16/11/2002	Hà Tĩnh	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp			0	0	
4	VC087	23.3		Lý Thanh	Hằng		11/9/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp			28	28	
5	VC201	23.3		Nguyễn Minh	Ngọc		04/3/2003	Hà Nội	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp			23	23	
6	VC044	23.3		Nguyễn Hải	Đăng	03/8/1983		Thanh Hóa	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50	
III	Kỹ sư (hạng III)														
1	VC042	23.5	1	Nguyễn Thành	Công	31/12/1989		Hà Nội	Kỹ sư (Hạng III)	Phòng Hành chính, Tổng hợp			70	70	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
IV	Lưu trữ viên														
1	VC263	23.6	1	Nguyễn Minh	Thu		26/7/1996	Hà Nội	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản tài liệu			55	55	
2	VC270	23.6		Lê Thị	Thùy		13/7/1981	Hưng Yên	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản tài liệu			51	51	
V	Thư viện viên hạng III														
1	VC234	23.8	3	Nguyễn Như	Quỳnh		17/11/1982	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	38	43	
2	VC022	23.8		Trần Tú	Anh		20/9/1998	Ninh Bình	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc			6	6	
3	VC202	23.8		Bùi Minh	Ngọc		28/11/1995	Hải Phòng	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc			64	64	
4	VC187	23.8		Nguyễn Thị Kim	Ngân		18/2/1990	Thanh Hóa	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc			53	53	
5	VC023	23.9	1	Bùi Ngọc	Anh		08/3/2003	Ninh Bình	Thư viện viên hạng III	Phòng Thông tin tư liệu			Bỏ thi		
6	VC257	23.10	2	Lê Thị Kim	Thi		27/12/1985	Phú Thọ	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục			42	42	
7	VC099	23.10		Trần Minh	Hiếu	23/09/1998		Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục			40	40	
8	VC213	23.10		Nguyễn Thị	Nhung		03/3/1991	Hà Tĩnh	Thư viện viên hạng III	Phòng phân loại, Biên mục			28	28	
9	VC264	23.11	2	Nguyễn Minh	Thu		06/9/1987	Bắc Ninh	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bỏ sung			31,5	31,5	
10	VC024	23.11		Vũ Quỳnh	Anh		08/01/1995	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bỏ sung			41,5	41,5	
11	VC153	23.11		Đỗ Trần Khánh	Linh		26/7/1998	Hải Phòng	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bỏ sung			56	56	
12	VC273	23.12	2	Hà Thuỷ	Tiên		01/12/1996	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Nghiên cứu Khoa học và hướng dẫn nghiệp vụ			64	64	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TẠP CHÍ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Biên tập viên hạng III (triển khai thực hiện đề tài, biên tập về lĩnh vực âm nhạc)														
1	VC025	24.1	1	Nguyễn Dương	Anh	24/6/1998		Hung Yên	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực âm nhạc)	Ban Nghiên cứu lý luận			50	50	
II	Biên tập viên hạng III (triển khai thực hiện đề tài, biên tập về lĩnh vực văn học)														
1	VC081	24.2	1	Lê Thị Hồng	Hân		01/01/1984	Hà Tĩnh	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực văn học)	Ban Nghiên cứu lý luận	Con thương binh loại A hạng thương tật 4/4	5	57	62	
2	VC130	24.2		Cần Thị	Huyền		06/7/1997	Hà Nội	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực văn học)	Ban Nghiên cứu lý luận			54	54	
III	Chuyên viên về hành chính - văn phòng														
1	VC271	24.3	1	Vũ Thị	Thủy		25/08/1988	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Ban Trị sự			56	56	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN BẮC)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: BẢO VĂN HÓA

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Văn thư viên														
1	VC161	25.2	1	Nguyễn Thị Khánh	Ly		17/10/1989	Hà Nội	Văn thư viên	Ban Trị sự			57	57	
2	VC088	25.2		Nguyễn Thị Thu	Hằng		19/11/1989	Ninh Bình	Văn thư viên	Ban Trị sự			34	34	